**GIỚI HẠN ÔN TẬP HÓA 11**

**NĂM HỌC 2021 – 2022**

**A. CẤU TRÚC ĐỀ THI**

1. Phần trắc nghiệm : 21câu – 7 điểm

2. Tự luận : 2 câu – 3 điểm

+ Chuỗi phản ứng

+ Bài tập tính toán

**B. NỘI DUNG GIỚI HẠN**

**ÔN TẬP**

Chương 7: Hidrocacbon thơm. Nguồn hidrocacbon thiên nhiên. Hệ thống hóa về hidrocacbon

Chương 8: Ancol – Phenol

Chương 9: Andehit – Axit cacboxylic

**C. BÀI TẬP ÔN TẬP**

**I - Bài Tập Tự Luận**

1. Hoàn thành các dãy chuyển hóa sau bằng phương trình hóa học, ghi điều kiện cần:
   * 1. C2H2  C2H4C2H5OH CH3CH=O CH3COOH

b.

****

1. Hoàn thành các PTHH của các phản ứng sau:

a. CH3OH + Na 

b. C6H5OH + Na 

c. C6H5OH + KOH 

d. C6H5OH + Br2 

e. C6H5OH + HNO3 (đặc) 

f. CH3CH2CHO + H2 

g. CH3CHO + AgNO3 + NH3 + H2O

h. CH3COOH + C2H5OH 

**3.** Cho 7,8 gam hỗn hợp X gồm metanol và etanol tác dụng với kim loại Na dư thu được 2,24 lít khí ở đktc.

1. a. Viết các phương trình phản ứng xảy ra
2. b. Tính thành phần phần trăm khối lượng mỗi chất trong hỗn hợp X
3. c. Cho toàn hỗn hợp X qua ống đựng CuO dư, đun nóng. Hỗn hợp các chất hữu cơ thu được sau phản ứng cho tác dụng với dụng dịch AgNO3/NH3 dư đun nóng thu được m gam kết tủa. Tìm m.

**4.** Cho 23,4 gam hỗn hợp A gồm phenol và etanol tác dụng với Na dư thu được 3,36 lít khí H2 (đktc).

a. Viết PTHH của các phản ứng xảy ra.

b. Tính % mỗi chất trong hỗn hợp A.

c. 23,4 gam hỗn hợp A trên tác dụng với dung dịch HNO3 (vừa đủ) thì thu được bao nhiêu gam axit picric (2,4,6-trinitrophenol)?

**II - Bài Tập Trắc Nghiệm**

**1**. Dãy đồng đẳng của ancol no, đơn chức, mạch hở có công thức chung là:

A. CnH2n-1OH (n ≥ 3). B. CnH2n-7OH (n ≥ 6).

C. CnH2n+1OH (n ≥ 1). D. CnH2n+2-x(OH)x (n ≥ x, x > 1).

**2**. Ancol no đơn chức mạch hở bậc một có công thức chung là:

A. CnH2n+1OH n1 B. CnH2n-1 CH2OH n2

C. CnH2n+1CH2OH n0 D. CnH2n+2Oa an, n1

**3**. Số đồng phân ancol no, đơn chức, mạch hở ứng với công thức phân tử C4H10O là?

A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

**4**. Số [đồng phân](http://www.onthi.com/?a=OT&ot=LT&hdn_lt_id=702#b) của C4H10O tác dụng với CuO đun nóng là:

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

**5**. Tên thay thế của CH3-CH(CH3)-CH2OH là

A. 1,2-đimetylpropan-1-ol B. 3-metylpropan – 2-ol

C. 2-metylpropan-1-ol D. 2-metylbutan -1-ol

**6**. Chỉ dùng duy nhất một thuốc thử nào dưới đây có thể phân biệt được: benzen, stiren, toluen?

A. Oxi không khí. B. dd KMnO4. C. dd Brom. D. dd HCl.

**7**. Sản phẩm chính của phản ứng tách nước của CH3CH(CH3)CH(OH)CH3 là

A. 2-metylbut-2-en. B. 3-metylbut-2-en. C. 3-metyl-but-1-en. D. 2-metylbut-1-en.

**8**. Đun hh 3 ancol no, đơn chức với H2SO4 đặc ở 140oC thì số ete thu được là

A. 4 B. 6 C. 8 D. 10

**9**. Công thức phân tử của glixerol là

A. C2H4(OH)2. B. C3H7OH.C. C3H5(OH)3. D. C2H5OH.

**10**. Điêu kiện của phản ứng tách nước: CH3-CH2-OH  CH2 = CH2 + H2O là:

A. H2SO4 đặc, 100oC B. H2SO4 đặc, 120oC C. H2SO4 đặc, 140oC D. H2SO4 đặc, 170oC

**11**. Oxi hóa ancol X bằng CuO, tothu được andehid đơn chức. X là:

A. Ancol đơn chức bậc 2 B. Ancol đơn chức

C. Ancol no, đơn chức bậc 1 D. Ancol đơn chức bậc 3

**12**. Khi đun nóng butan-2-ol với H2SO4 đặc ở 170oC thì nhận được sản phẩm chính là

A. but-2-en. B. đibutyl ete. C. đietyl ete. D. but-1-en.

**13.** Cho các chất có công thức cấu tạo :

  

(1) (2) (3)

Chất nào không thuộc loại phenol?

A. (1) và (3). B. (2). C. (1) . D. (3)

**14.** Phenol không phản ứng với

A. Na B. NaOH C. HCl D. Br2

**15**. Dãy nào sau đây gồm các chất đều có khả năng phản ứng với dung dịch AgNO3/NH3?

A. CH3COCH3, HC≡CH. B. HCHO, CH3COCH3.

C. CH3CHO, CH3-C≡CH. D. CH3-C≡C-CH3, CH3CHO.

**16.** Các chất trong câu nào sau đây đều làm mất màu dung dịch brom?

A. Metan, etilen, toluen B. Etilen, stiren, axetilen.

C. Propan, propin, etilen. D. Khí cacbonic, metan, axetilen

**17**. Cho các chất sau: propan, propen, isopren, axetilen, toluen và stiren. Số chất làm mất màu dung dịch KMnO4 ở nhiệt độ thường là:

A. 3 B. 5 C. 6 D. 4

**18**. Công thức nào sau đây là anđehit no, đơn chức:

A. CnH2n+1CHO (n≥ 0) B. CmH2mO (m≥ 1) C. R–CHO D. Cả A, B đều đúng

**19**. Anđehit có tính chất:

A. tính khử B. tính oxi hóa

C. vừa có tính oxi hóa vừa khử D. Không có tính oxi hóa – khử

**20**. Khi ôxi hóa ancol A bởi CuO đun nóng thì thu được 2–metyl propanal. Chất A là:

A. butan – 1 – ol B. 2–metylpropan -2-ol C. 2–metylpropan-1-ol D. butan-2-ol

**21**. Trong các nhómchức sau, nhóm chức nào sau là của axit cacboxylic?

A. R – COO- B. – COOH C. – CO- D. – COO- R

**22**. Số đồng phân ứng với công thức phân tử C2H4O2 tác dụng được với đá vôi là bao nhiêu?

A. 2 B. 3 C. 1 D. 4.

**23**. Dãy các chất có nhiệt độ sôi tăng dần là

A. CH3COOH, CH3CHO, C2H5OH, C2H6         B. CH3CHO, C2H5OH, C2H6, CH3COOH  
 C. C2H6, CH3CHO, C2H5OH, CH3COOH         D. C2H6, C2H5OH, CH3CHO, CH3COOH

**24**. Axit fomic có thể tác dụng với tất cả các chất trong dãy nào sau đây?

A. Mg, Cu, dd NH3, NaHCO3  B. Mg, Ag, CH3OH/H2SO4 đặc nóng

C. Mg, dd NH3, NaHCO3. D. Mg, dd NH3, dd NaCl.

**25**. Cho 4,4 gam anđehit axetic (CH3CHO) tác dụng với dung dịch AgNO3/NH3 dư thì thu m gam Ag. Giá trị của m là:

A. 2,16 B. 21,6 C. 1,08 D. 10,8

**26**. Dãy nào sau đây gồm các chất đều có khả năng phản ứng với dung dịch AgNO3/NH3?

A. HCHO, CH3COCH3. B. CH3COCH3, HC≡CH.

C. CH3-C≡C-CH3, CH3CHO. D. CH3CHO, CH3-C≡CH.

**27.** Gần đây có nhiều vụ cháy xe xảy ra mà không rõ nguyên nhân. Người ta nghi ngờ rằng nguyên nhân của việc cháy xe là trong xăng có pha lẫn metanol. Công thức của metanol là:

A. C2H4(OH)2 B. CH3OH C. C2H5OH D. C3H5(OH)3

**28.** Gốc hiđrocacbon nào được gọi là gốc phenyl?

A. C6H5- B. CH2 = CH- C. CH3- D. C6H5CH2-

**29**. Chất *không* làm đổi màu quỳ tím là

A. CH3COONa. B. CH3COOH. C. C6H5OH. D. NaOH.

**30.** Giấm ăn chứa:

A. Axit propionic (CH3CH2COOH). B. Axit butiric (CH3CH2CH2COOH).

C. Axit fomic (HCOOH). D. Axit axetic (CH3COOH).

**31**. Trong bụng của con kiến có chứa:

A. Axit propionic (CH3CH2COOH). B. Axit fomic (HCOOH).

C. Axit axetic (CH3COOH). D. Axit oxalic (HOOC-COOH).

**32**. Khí nào sau đây kích thích trái cây mau chín?

A. axetilen. B. etan. C. etilen. D. metan.

**33**. Điều chế axit axetic chỉ bằng một phản ứng, người ta chọn một hiđrocacbon nào sau đây?

A. CH4 C. CH3-CH2-CH3 B. CH3-CH3 D. CH3-CH2-CH2-CH3

**34**. Có ba chất lỏng riêng biệt: Ancol etylic, glixerol và phenol. Dùng hóa chất nào sau đây để phân biệt ba chất lỏng đó

A. Na và dung dịch brom. B. dung dịch NaOH và Cu(OH)2.

C. Na và Cu(OH)2. D. dung dịch brom và Cu(OH)2.

**35**. Danh pháp thay thế của CH3-CH(CH3)-CH2OH là

A. 2-metylbutan -1-ol B. 3-metylpropan – 2-ol

C. 1,2-đimetylpropan-1-ol D. 2-metylpropan-1-ol

***.............Chúc các em ôn tập và làm bài thi tốt.............***